

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Nguyễn Trọng Di

2/ Bà Trần Thị Hà

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:** Ông Trần Hải
Diễn - Kiểm sát viên.

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Thanh Lê Anh Tuấn

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện
Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 01 tháng
8 năm 2017 đối với bị cáo:

MAI NGỌC T (tên gọi khác: Thịnh) - sinh năm 1995

Nơi sinh: Tuy Phong, Bình Thuận

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 04.02.2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy
Phong xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong
hình phạt tù ngày 27.01.2016, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Cha: Mai Ngọc P – sinh năm 1969 và mẹ: Phạm Thị N - sinh năm 1969.

Cùng nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh
năm 1993.

Vợ, con: chưa có

Bị can bị bắt tạm giam ngày 17.7.2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Nguyễn Hoàng D – sinh ngày 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

Bị cáo Mai Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20.5.2017 Mai Ngọc T, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến khu phố 12 giáp ranh với khu phố 6, thị trấn L, nhìn thấy nhiều xe mô tô dựng trước nhà người dân không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Khi thấy xe mô tô biển số 51TB-0713, hiệu Yamaha Mate, màu xanh của ông Nguyễn Hoàng D không có chìa khóa, cở xe không khóa, T dắt xe mô tô ra tìm chỗ đấu dây điện nổ máy nhưng xe không nổ nên T dắt xe đi bộ về nơi cư trú của T ở khu phố 6, thị trấn L cất giấu. Ngày 23.5.2017 T tiếp tục tháo hết phụ tùng của xe mô tô biển số 51TB-0713 ra và sơn lại sườn xe từ màu xanh thành màu đen để tránh bị phát hiện.

Sau khi bị mất xe Nguyễn Hoàng D đã đến Công an thị trấn L trình báo sự việc và nhờ Phạm L (bạn của D) đi tìm xe mô tô dùm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/5/2017 Phạm L đi đến tiệm hớt tóc của Trung ở khu phố 6, thị trấn L gặp Mai Hữu L (là bạn của L) nhờ L1 tìm xe mô tô của Nguyễn Hoàng D và L1 đồng ý. Cùng lúc này, thấy T đi ngang qua, L1 và L đi đến hỏi T có trộm xe mô tô biển số 51TB-0713 thì cho chuộc lại, xe của anh em bị mất. T khai nhận có trộm xe mô tô biển số 51TB-0713 và kêu L đi tìm xe ba gác về nhà của T chở xe về vì xe đã tháo rời không hoạt động được. Phạm L thuê xe ba gác đi xuống nhà bị cáo T đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng để chuộc xe, T lấy các phụ tùng của xe mô tô biển số 51TB-0713 đã tháo rời trước đó gắn lại vào xe. L bỏ xe mô tô biển số 51TB-0713 lên xe ba gác chở về đến trường tiểu học Liên Hương 2 thuộc khu phố 6, thị trấn L thì trời mưa, do L không biết số điện thoại và nhà của D ở đâu nên L bỏ xe mô tô biển số 51TB-0713 trong bụi cây ở sau trường tiểu học Liên Hương 2. Sau đó, L nhờ người tên Tuấn (là người biết D) không rõ lai lịch về báo cho D biết xe mô tô biển số 51TB-0713 L bỏ ở bụi cây sau trường tiểu học Liên Hương 2. D và Tuấn đi đến chỗ để xe

mô tô biển số 51TB-0713 thì nhìn thấy xe mô tô bị tháo rời được xiết ốc lại nhưng không cứng và bị mất một số bộ phận nhỏ. D đưa xe mô tô biển số 51TB-0713 đến giao nộp cho Công an thị trấn L trình báo sự việc. Ngày 17.7.2017 cơ quan điều tra đã tiến hành bắt Mai Ngọc T.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 26.5.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

Xe mô tô biển số 51TB-0713, nhãn hiệu Yamaha Mate, số máy: 50AD0995, số khung: V506240964, màu xanh, dung tích 49, xe mô tô đã bị tháo rời lẻ gồm: khung sườn, máy và hai bánh trị giá:

- Đối với tài sản còn nguyên vẹn trước khi bị tháo các bộ phận theo xe:

2.000.000 đồng/chiếc x 70% = 1.400.000 đồng.

- Đối với tài sản thu hồi được là khung sườn, máy và hai bánh:

1.400.000 đồng/chiếc x 85% = 1.190.000 đồng.

* Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 51TB-0713 hiệu Yamaha Mate cho người bị hại Nguyễn Hoàng D.

* Về phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Hoàng D không có yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô biển số 51TB - 0713 do bị mất một số phụ tùng. Phạm L không yêu cầu T phải bồi thường 1.000.000 đồng L đưa cho T để chuộc.

Tại bản cáo trạng số 60/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Mai Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng q uy định tại khoản 1 điều 138, Điều 33, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố không oan sai và đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 20.5.2017 tại khu phố 12, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Mai Ngọc T, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài

sản chưa được xóa án tích, đã lén lút lấy cắp 01 xe mô tô biển số 51TB - 0713 hiệu Yamaha Mate, màu xanh trị giá 1.400.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng D đem về nhà của T ở khu phố 6, thị trấn L, huyện T cất giấu. Sau đó, bị cáo T cho Phạm L (là bạn của D) chuộc lại xe mô tô với giá 1.000.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Cáo trạng số 60/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét Mai Ngọc T những ai có hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân đều bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo lười lao động, muốn có thu nhập không bằng con đường lao động chân chính nên lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm tài sản của ông Nguyễn Hoàng D. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường luật pháp nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo để trở thành người tốt có ích cho xã hội và qua đó răn đe những ai có ý đồ phạm tội tương tự. Tại phiên tòa Mai Ngọc T đã khai báo thành khẩn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 51TB-0713 hiệu Yamaha Mate cho người bị hại Nguyễn Hoàng D nên không cần xử lý.

Về phần dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Hoàng D không có yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô biển số 51TB - 0713 do bị mất một số phụ tùng. Ông Phạm L không yêu cầu T phải trả lại 1.000.000 đồng L đưa cho T để chuộc xe . Do đó HĐXX không xem xét các vấn đề này.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 138; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

* **Xử phạt:** Mai Ngọc T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/7/2017.

* **Về án phí :** áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : bị cáo Mai Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.
Quyền kháng cáo bản án của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Tuy Phong
- Công an huyện Tuy Phong
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú
- Chi cục THADS h. Tuy Phong
- Lưu hồ sơ

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN LÊ PHƯƠNG

